TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2020
V/v "Ly hôn giữa chị H và anh T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Ngọc Lan

2. Bà Võ Ngọc Thúy

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thùy Vân – Thư ký Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Võ Văn Tánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/01/2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXX-DS ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Khánh H, sinh năm 1981 – Có mặt.

Thường trú: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Long An;

Tạm trú: 433/49 đường N, phường H, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 27/18 đường K, phường H, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Võ Thanh T, sinh năm 1975 – Có mặt.

Thường trú: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Long An;

Tạm trú: 433/49 đường N, phường H, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn nộp ngày 26/12/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trịnh Khánh H trình bày: Chị và anh Võ Thanh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2007 ngày 26/01/2007), có 02 con chung tên Võ Trịnh Khánh N, sinh ngày 28/4/2007 và Võ Trịnh Khánh T, sinh ngày 29/10/2014.

Sau khi cưới, chị H và anh T sống tại nhà thuê. Quá trình chung sống hạnh phúc, sau khi chị H sinh con thứ hai thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp nhau về mọi mặt. Anh T không quan tâm đến vợ con, thường đi uống rượu đến khuya mới về nên vợ chồng thường xảy ra gây cãi. Chị H đã nhiều lần khuyên nhủ, tạo điều kiện cho anh T sửa đổi tính tình nhưng không có kết quả mà trái lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và đã ly thân từ đầu năm 2019 cho đến. Chị Trịnh Khánh H xác định không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Võ Thanh T.

Về con chung: Chị Trịnh Khánh H yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Võ Trịnh Khánh N, sinh ngày 28/4/2007 và Võ Trịnh Khánh T, sinh ngày 29/10/2014. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị Trịnh Khánh H và anh Võ Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trịnh Khánh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh Võ Thanh T xác nhận lời trình bày của chị Trịnh Khánh H về thời gian chung sống, quan hệ hôn nhân, thời điểm phát sinh và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là đúng sự thật. Việc chị H cho rằng anh T không có trách nhiệm với vợ con, không quan tâm chăm sóc gia đình nhưng thực tế thì anh rất thương vợ con, do tính cách anh ít nói, những tình cảm hay để trong lòng, không thể hiện ra bên ngoài nên chị H không hiểu. Ngoài ra, do thu nhập của anh T không nhiều nên chỉ phụ vợ chút ít nuôi con khiến chị H không đồng ý. Những lúc chị H đau ốm, anh có thiếu quan tâm, chăm sóc làm chị buồn lòng. Nay, anh Võ Thanh T xác định vẫn tình cảm nên không đồng ý ly hôn chị Trịnh Khánh H.

Về con chung: Giả sử, trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh Võ Thanh T đồng ý giao cả hai con chung tên Võ Trịnh Khánh N, sinh ngày 28/4/2007 và Võ Trịnh Khánh T, sinh ngày 29/10/2014 cho Trịnh Khánh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Võ Thanh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trịnh Khánh H vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Bị đơn anh Võ Thanh T không đồng ý ly hôn. Giả sử, Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn thì chị Trịnh Khánh H và anh Võ Thanh T thống nhất giao cả hai con chung tên Võ Trịnh Khánh N, sinh ngày 28/4/2007 và Võ Trịnh Khánh T, sinh ngày 29/10/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trịnh Khánh H và anh Võ Thanh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân

theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đảm bảo đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị Trịnh Khánh H và anh Võ Thanh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Khánh H được ly hôn với anh Võ Thanh T. Về con chung: Giao hai con chung tên Võ Trịnh Khánh N, sinh ngày 28/4/2007 và Võ Trịnh Khánh T, sinh ngày 29/10/2014 cho chị Trịnh Khánh H nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trịnh Khánh H và anh Võ Thanh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Hình thức, nội dung đơn yêu cầu ly hôn của chị Trịnh Khánh H thực hiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Trịnh Khánh H đối với bị đơn anh Võ Thanh T có nơi cư trú tại Quận 6 nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa chị Trịnh Khánh H và anh Võ Thanh T phát sinh từ năm 2006, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2007 có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp.

[4]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

[4.1] Theo nguyên đơn chị Trịnh Khánh H trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh gay gắt từ đầu năm 2019 do vợ chồng không còn hòa hợp nhau về mọi mặt. Anh T không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, thường đi uống rượu nên vợ chồng thường xảy ra gây cãi**,** không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân cho đến nay. Chị Trịnh Khánh H xác định không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Võ Thanh T. Phía bị đơn anh Võ Thanh T xác định vẫn còn tình cảm với chị Trịnh Khánh H nên không đồng ý ly hôn.

[4.2] Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình..." nhưng qua lời trình bày của nguyên đơn chị Trịnh Khánh H và sự xác nhận của bị đơn anh Võ Thanh T thì giữa chị H, anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai đã không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau vun đắp cho cuộc sống gia đình. Từ đầu năm

2019 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt, thường xảy ra gây cãi và đã ly thân cho đến nay. Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng chị H, anh T hàn gắn tình cảm, trở về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Anh Võ Thanh T xác định vẫn còn tình cảm với chị Trịnh Khánh H nên không đồng ý ly hôn nhưng không đưa được giải pháp để vợ chồng trở về đoàn tụ, cùng nuôi dạy con chung, xây dựng gia đình hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị Trịnh Khánh H và anh Võ Thanh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở.

[5]. Về con chung: Hiện nay hai cháu Võ Trịnh Khánh N, sinh ngày 28/4/2007 và Võ Trịnh Khánh T, sinh ngày 29/10/2014 đang sống cùng chị Trịnh Khánh H. Cháu Võ Trịnh Khánh N, sinh ngày 28/4/2007 có nguyện vọng được sống cùng mẹ; chị H có yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi thành niên và anh Võ Thanh T đồng ý. Vì lợi ích về mọi mặt của trẻ, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai con chung tên Võ Trịnh Khánh N, sinh ngày 28/4/2007 và Võ Trịnh Khánh T, sinh ngày 29/10/2014 cho chị Trịnh Khánh H nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trịnh Khánh H và anh Võ Thanh T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Khánh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Chị Trịnh Khánh H và anh Võ Thanh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 9, 14, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trịnh Khánh H và anh Võ Thanh T. Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2007 ngày 26/01/2007 do Ủy ban nhân dân xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung tên Võ Trịnh Khánh N, sinh ngày 28/4/2007 và Võ Trịnh Khánh T, sinh ngày 29/10/2014 cho chị Trịnh Khánh H nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị

Trịnh Khánh H và anh Võ Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Thanh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Trịnh Khánh H.

Anh Võ Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp anh Võ Thanh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Trịnh Khánh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Võ Thanh T.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trịnh Khánh H và anh Võ Thanh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Khánh H nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được tính vào số tiền tạm nộp án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011967 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị Trịnh Khánh H đã nộp đủ án phí.

5. Chị Trịnh Khánh H và anh Võ Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- CCTHADS Quận 6;
- UBND X.Phước Đông, H.Cần Đước, tỉnh Long An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Trúc